|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | PHÒNG GD VÀ ĐT HUYỆN THNAH TRÌTRƯỜNG THCS THANH LIỆTĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ IINĂM HỌC 2020-2021. MÔN: TOÁN 7 |

# ĐỀ 1

# I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (1,5 ĐIỂM)

*Chọn chữ cái đứng trước khẳng định đúng trong mỗi câu sau:*

1. Đơn thức  đồng dạng với đơn thức:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

1. Cho tam giác  cân tại , có . Số đo góc  là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

1. Cho tam giác  vuông tại . Độ dài cạnh  là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

1. Biểu thức nào sau đây không là đơn thức

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

1. Nếu tam giác  có , thì

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

1. Bậc của đơn thức  ( là hằng số)

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

# II. PHẦN TỰ LUẬN

1. *(2,5 điểm)* Điểm kiểm tra chất lượng học kỳ I môn Toán của lớp 7A như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 4 | 8 | 9 | 4 | 7 | 9 | 7 | 6 |
| 5 | 7 | 5 | 4 | 8 | 10 | 7 | 7 |
| 7 | 3 | 6 | 6 | 9 | 6 | 8 | 7 |
| 6 | 8 | 7 | 8 | 7 | 5 | 4 | 8 |
| 9 | 10 | 9 | 3 | 6 | 8 | 6 | 9 |

a) Dấu hiệu  là gì?

b) Lập bảng tần số? Vẽ biểu đồ đoạn thẳng?

c) Tính số trung bình cộng điểm kiểm tra? Tìm mốt của dấu hiệu?

1. *(2,0 điểm)*

a) Thu gọn các đơn thức sau rồi chỉ rõ phần hệ số, phần biến và bậc của đơn thức :

.

b) Tính giá trị của biểu thức  tại .

1. *(3,5 điểm)*

Cho  vuông tại . Trên cạnh  lấy điểm  sao cho . Qua  vẽ đường thẳng vuông góc với  cắt  tại  và cắt  tại .

a) Tính số đo  nếu .

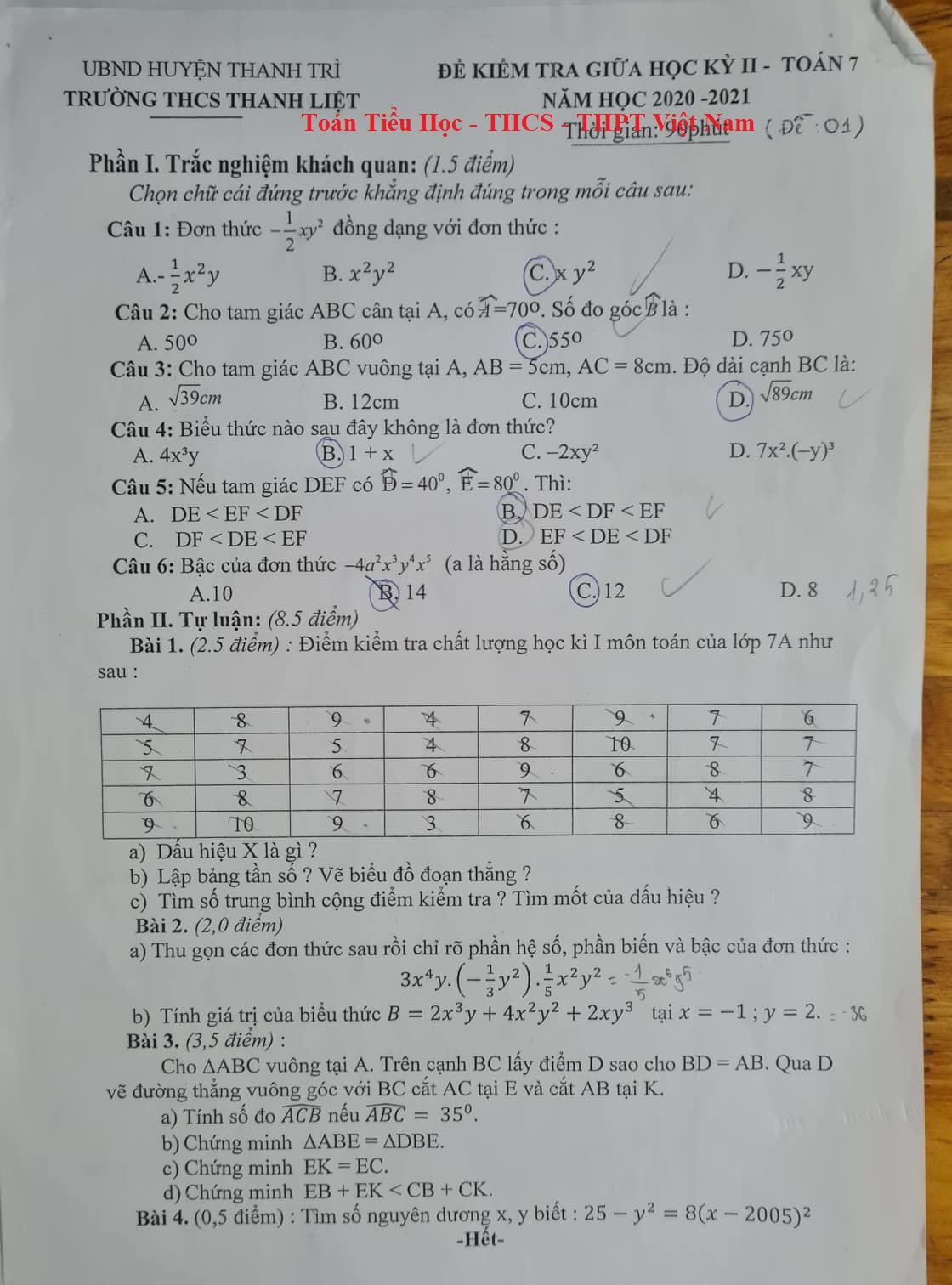
b) Chứng minh .

c) Chứng minh .

d) Chứng minh .

1. *(0,5 điểm)* Tìm số nguyên dương  biết: .

🙢 **HẾT** 🙠



# Phải Ngắt Trang sang trang mới: Ctrl +Shif+Enter

|  |  |
| --- | --- |
|  | ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HÌNH HỌC – CHƯƠNG III - TOÁN 8TRƯỜNG THCS HÀ NỘI – AMSTERDAM **Năm học: 2019-2020**  **ĐỀ 1** |

## **I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**BẢNG ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **B** | **B** | **D** | **A** | **C** | **C** | **D** | **A** | **A** | **B** |
| **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **B** | **C** | **D** | **C** | **A** | **B** | **D** | **C** | **D** | **B** |

Hoặc.

**BẢNG TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |
| **Đúng** | **Sai** | **Sai** | **Sai** | **Sai** | **Đúng** | **Đúng** | **Đúng** |

### HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. Hai tập hợp nào dưới đây **không** bằng nhau ?

**A.**  và . **(Chỉ gạch chân chữ A, ko gạch dấu chấm)**

**B.**  và .

**C.**  và .

**D.**  và .

**(Nếu câu có đáp án dài thì ta dùng mẫu câu 1, 2 : DÙNG 2 HOẶC 4 HÀNG**)

**Lời giải**

**Chọn A**

Xét tập hợp ta có :, suy ra:

 nên: .

1. Hai tập hợp nào dưới đây **không** bằng nhau ?

**A.** .  **B.**  . **C.** . **D.** .

**(Nếu câu có đáp án ngắn thì ta dùng mẫu câu 2: DÙNG 1 HÀNG)**

## **II. PHẦN TỰ LUẬN**

1. Cho tam giác có ,  và góc  bằng . Tính diện tích tam giác .

a) .

b) 

**Lời giải**

a) Ta có: .

……………………

b) Ta có: .

……………………………

1. Cho tam giác có ,  và góc  bằng . Tính diện tích tam giác .

**Lời giải**

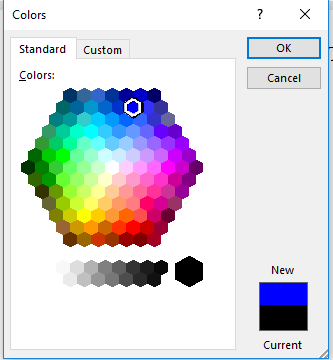
a) Rút gọn biểu thức.

…….

b) Rút gọn biểu thức.

…………..

## 🙢 **HẾT** 🙠

Màu xanh chuẩn: 

**QUY ĐỊNH BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA, TÀI LIỆU CỦA NHÓM TOÁN HỌC THCS VIỆT NAM**

**Thường gặp – Không chuẩn CHUẨN**

1. Dấu độ  **1.**  **Nhấn Ctrl +Shiff +K, buông ra nhấn D**
2. Dấu phẩy  , hoặc  **2.** , hoặc  **Nhấn Ctrl Alt ‘**
3. Cặp ngoặc tròn ** 3.  Nhấn Ctrl (có thêm 1 dấu cách trước và sau ;**

**trong cặp ngoặc)**

1. Cặp ngoặc vuông ** 4.  Nhấn Ctrl [ (có thêm 1 dấu cách trước và sau ;**

**trong cặp ngoặc)**

1. Tọa độ điểm ** 5.  Trước và sau dấu ; có 1 dấu cách .**

**Nhấn Ctrl Space để gõ dấu cách trong MT.**

1. Tọa độ vectơ ** 6.  bắt buộc có dấu bằng (quy định của nhóm).**
2. **,  7. ,  vì dấu  trong  là kí**

**hiệu, không phải phép toán.**

1. Dấu song song  **8.**  **Trước và sau dấu  phải có 1 dấu cách**

**Gõ // bình thường trong MT, bôi đen // (Ctrl+Shift+E).**

1. Tách rời công thức ** 9. **, **** hoặc ****; ** Dấu , hoặc dấu ; nằm ngoài MT,**

hoặc ** tách ra thành 2 công thức có tính chất riêng biệt.**

1. Chữ  (cơ số tự nhiên) ** 10.  Đứng thẳng (Bôi đen chữ e nhấn Ctrl Shift E)**
2. Các tập số , , … **11.** , ,  **(nhấn Ctrl D, buông ra nhấn Shift N)**
3. Kí hiệu đồng dạng  **12.** Kí hiệu đồng dạng .
4. (, ), (, ) (dấu ngoặc **13.** ,  **(gõ hết trong MT, sau dấu phẩy gõ**

gõ thường bằng Word) **thêm 1 dấu cách)**

1. ****; ;  **14.** ; ;  **(Gõ chữ *n*, sau đó nhấn Ctrl Alt – , sau đó**

**gõ chỉ số dưới)**

1. **** hoặc 1, 2, 3… **15.  (khi liệt kê và giữa các phần tử trong**

**một tập hợp phải ngăn cách nhau bằng dấu chấm phẩy,**

**sau dấu ; thêm 1 dấu cách cho đẹp)**

1. Đánh số công thức (1), (2), (\*) **16.** ,  **(Gõ hết trong MT và để riêng)**
2. Cặp ngoặc ( ) để thường bên ngoài. Cặp ngoặc bên trong MT **.**
3. Tách Công Thức cho những trường hợp có dấu **,** hoặc dấu **; . Hai CT có tính chất riêng biệt. và không xuống hàng trong MT.**
4. Các **chữ số tự nhiên** không đi cùng bất kì kí tự nào khác có thể gõ bằng Word bình thường, không cần gõ trong Mathtype.
5. Các biến số như , ,  … và các chữ cái như , , , , … đều phải được gõ trong Mathtype và in nghiêng.
6. **Đơn vị in đứng** và cách số liệu 1 dấu cách. **; ;( nếu gõ trong MT thì dùng cặp ngoặc MT). Có thể gõ ngoài word thông thường và cách số liệu 1 dấu cách.**
7. Hình vẽ canh giữa trang, để chế độ **In line with Text. Trên Hình dạng điểm nhỏ, Nét Vẽ mảnh, Miền diện tích cần Tô màu. Thể hiện đúng nội dung bài giải.**
8. Hình vẽ, bảng giá trị, bảng biến thiên, đồ thị, hệ trục tọa độ cần phải hóa ảnh.
9. Thứ tự câu hỏi phải được đánh số tự động.
10. Nội dung trong công thức Mathtype canh đều về bên trái.
11. Toàn bộ văn bản phải canh đều hai biên (Ctrl J), trừ chữ **Lời giải** và các hình ảnh.
12. Không dùng dấu cách trong các công thức Toán.

Ví dụ: **Sai: ;**

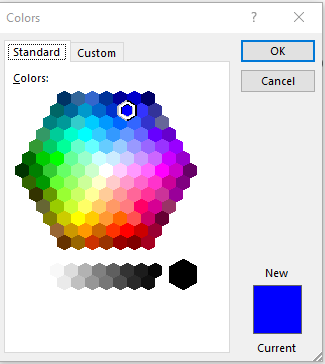
**Đúng: .**

1. Kí hiệu trong góc, khoảng cách, **không** dùng dấu chấm phẩy. Góc, khoảng cách dùng ngoặc tròn không dùng ngoặc vuông.

**Đúng:** , , ,  .

**Sai:** ; , , , , .

1. **Không viết tắt** các cụm từ như TXĐ, BBT, VTPT, VTCP, PT, BTP, TH, ĐKXĐ…, **cho phép viết tắt** đvtt, đvdt, SGK, Đpcm.
2. Các chữ (g – c – g), (g – g), (c – g – c), (c – c – c) cho phép viết tắt và **phải gõ bằng Word** thông thường, không in nghiêng.
3. Các chữ **loại, nhận, thỏa mãn** **khi gõ** trong Mathtype **không viết tắt và nằm trong cặp ngoặc tròn ( Chuẩn ; ; **.( chuyển sang Fonf Vni-tmie: rồi gõ cái chữ trên trong text). Có thể gõ ngoài MT (loại); (nhận).
4. Nếu câu dẫn chưa hết ý, câu chọn tiếp ý câu dẫn thì chữ đầu câu chọn không được viết hoa.
5. Nếu câu dẫn bắt đầu bằng “Tìm”, “Tính”, “Viết”, “Chọn” , “Chứng minh” , “Giải bài toán” , “Xác định” thì cuối câu là dấu chấm, không phải dấu hỏi chấm.
6. Nếu câu dẫn kết thúc bằng chữ “là”, “bằng”, “thì” “sau” thì cuối câu không có bất kì kí tự nào khác (không có hỏi chấm, hai chấm hay chấm gì cả).
7. Các câu hỏi có các từ để hỏi như “mấy”, “bao nhiêu”, “nào”, “Hỏi” …thì kết thúc câu là dấu hỏi chấm.
8. Nếu câu hỏi muốn hỏi mệnh đề sai, hoặc không (thuộc, đúng…) thì các chữ **sai**, **không** phải **in đậm, không nghiêng, không gạc chân.**
9. **Tuyệt đối không dùng gạch đầu dòng**  trong văn bản Toán học.
10. Chữ vectơ thống nhất chung là “vectơ”, các chữ như “vec tơ, véc tơ, véctơ” đều không chấp nhận.
11. Nếu file gốc các câu được đánh ID thì khi tách phần đề bài, phần đề bài phải xóa ID, chỉ giữ ID ở phần Hướng dẫn giải chi tiết. Màu chữ của ID là màu hồng, in đậm như sau: **[1D2-3-a]**
12. Đáp án đúng chỉ **gạch chân chữ cái**, **không gạch chân dấu chấm**. VD: **A.** chứ không phải là **A.**
13. Dấu chấm cuối 4 phương án là màu đen, không in đậm.
14. Cuối mỗi câu hỏi của đề bài phải có 1 dấu chấm
15. Màu xanh chuẩn cho các đáp án, chữ **Câu**, **Bài**, **Lời giải**, **Chọn, Hướng dẫn giải** là màu xanh bên dưới



**BẢNG GÕ TẮT TRONG MATHTPYE**

|  |  |
| --- | --- |
| Mở cửa sổ mathtype | Ctrl + Alt + Q |
| Đóng cửa sổ mathtype | Alt + F4 |
| Số mũ | Ctrl + H |
| Chỉ số dưới | Ctrl + L |
| Số mũ + chỉ số dưới | Ctrl + J |
| Phân số | Ctrl + F |
| Căn bậc hai | Ctrl + R |
| Căn bậc n | Ctrl + T,n |
|  | Ctrl + K, > |
|  | Ctrl + K, < |
|  | Ctrl +K, Shift + Right |
|  | Ctrl + K, Alt +Shift + Right |
|  | Ctrl + K, Shift + |
|  | Ctrl + K, + |
|  | Ctrl + K, E |
|  |  |

Một số kĩ thuật xử lý lỗi văn bản:

**Dùng lệnh: Ctrl +H (Replace).**

1. Tìm và thay thế dấu cách thừa trong văn bản:

Cú pháp **Find what**: <dấu cách\_dấu cách> thay thế **Replace**: <dấu cách >

2. Xử lý lỗi cách chữ:

Cú pháp **Find what**: <^l> thay thế **Replace**: <dấu cách >

^l : Shift Enter: Ngắt dòng

^p : Enter : Ngắt đoạn

3. Tô màu hàng loạt cho các chứ Chọn A, Chọn B, Chọn C, Chọn D.

Bước 1. Chọn 1 Chữ “ Chọn A”: Tô màu, Heaghligh Màu cần chọn.

Bước 2. Dùng lệnh Ctrl +H.

Cú pháp **Find what**: <(Chọn) ([Chọn A])> chọn Use wildcar thay thế

**Replace**: <\1\2> trong phần này có thể chọn màu chữ, in đậm,.. thì vào mục Font để

chỉnh sửa thêm.

**Lỗi lệnh Dòng công Thức MathType Hàng loạt**

Bước 1: Bôi den 1 hàng không bị lỗi lệch dòng.

Bước 2: Chon lệnh :Format Painter sau đó quét dòng đã bị lệch.

Bước 3: Nháy vào Ô Công Thức Sau đó bấm : Ctrl +S. Hoặc đồng bộ công thức Mt 1 lần.